**TUẦN 8** Thứ hai ngày 25 tháng 10 năm 2021

**TẬP ĐỌC**

**NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND bài: Hiểu nội dung: Những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4; thuộc 1, 2 khổ thơ trong bài).

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng vui, hồn nhiên

**3. Phẩm chất**

- GD HS lòng yêu nước, yêu con người.

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

 - GV: +Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 76, SGK (phóng to nếu có điều kiện).

            + Bảng phụ viết sẵn khổ thơ 1 và khổ thơ 4.

-  HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp:  Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*  - TBVN điều hành  - HS hát bài "Trái đất này là của chúng mình" | -  GV dẫn vào bài mới |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc, phát âm đúng.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn    - Bài chia làm 4 đoạn:  (Mỗi khổ thơ là 1 đoạn)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*nảy mầm, phép lạ, thuốc nổ,....)*   - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  -  1 HS đọc cả bài (M4) | - Yêu cầu HS lắng nghe.  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng vui tươi, hồn nhiên, thể hiện niềm vui, niềm khác khao của thiếu nhi khi mơ ước về một thế giới tốt đẹp. Nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện ước mơ, niềm vui thích của trẻ em: (*nảy mầm nhanh, chớp mắt, đầy quả, tha hồ, trái bom, trái ngon, toàn kẹo, bi tròn,...*)  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ, bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp, nêu được nội dung từng khổ, nội dung bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi *(5p)*  - TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét  *+ Câu thơ: Nếu chúng mình có phép lạ được lặp lại ở đầu mỗi khổ thơ và 2 lần trước khi kết thúc bài thơ.*  *+ Nói lên ước muốn của các bạn nhỏ rất tha thiết. Các bạn luôn mong mỏi một thế giới hoà bình, tốt đẹp, trẻ em được sống đầy đủ và hạnh phúc.*  *+Khổ 1: Các bạn ước muốn cây mau lớn để cho quả.*  *+ Khổ 2: Các bạn ước trẻ em trở thành người lớn ngay để làm việc.*  *+ Khổ 3: Các bạn ước mơ trái đất không còn mùa đông giá rét.*  *+ Khổ 4: Các bạn ước trái đất không còn bom đạn, những trái bom biến thành trái ngon chứa toàn kẹo với bi tròn.*  *+ Câu thơ nói lên ước muốn của các bạn thiếu nhi: Ước không còn mùa đông giá lạnh, thời tiết lúc nào cũng dễ chịu, không còn thiên tai gây bão lũ, hay bất cứ tai hoạ nào đe doạ con người.*  *+ Các bạn thiếu nhi mong ước không có chiến tranh, con người luôn sống trong hoà bình, không còn bom đạn.*  *+ Em thích hạt giống vừa gieo chỉ trong chớp mắt đã thành cây đầy quả và ăn được ngay vì em rất thích ăn hoa quả và cây lớn nhanh như vậy để bố mẹ, ông bà không mất nhiều công sứ chăm bón.*  *+ Em thích ước mơ ngủ dậy mình thành người lớn ngay để chinh phục đại dương, bầu trời vì em rất thích khám phá thế giới và làm việc để giúp đỡ bố mẹ*  **Ý nghĩa: Bài thơ nói về ước mơ của các bạn nhỏ muốn có những phép lạ để làm cho thế giới tốt đẹp hơn.**  - HS nêu, ghi nội dung bài | - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài  + Câu thơ nào được lặp lại nhiều lần trong bài?  + Việc lặp lại nhiều lần câu thơ ấy nói lên điều gì?  + Mỗi khổ thơ là một điều ước của các bạn nhỏ? Điều ước ấy nói gì?  + Em hiểu câu thơ Mãi mãi không có mùa đông ý nói gì?  + Câu thơ: Hoá trái bom thành trái ngon có nghĩa là mong ước điều gì?  + Em thích ước mơ nào của các bạn thiếu nhi trong bài thơ? Vì sao?  + Bài thơ muốn nói điều gì? |
| **4. Luyện đọc diễn cảm- Đọc thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSbiết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng vui tươi.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài   -4 em đọc tiếp nối nhau 4 đoạn của bài, cả lớp theo dõi, nêu giọng đọc của bài.  - Nhóm trưởng điều hành:  + Luyện đọc theo nhóm  + Vài nhóm thi đọc diễn cảm trước lớp.  -  Bình chọn nhóm đọc hay.  - Thi học thuộc lòng tại lớp.  **4. Hoạt động vận dụng** *(1 phút)*  + Em có ước mơ gì? Hãy chia sẻ ước mơ của em với các bạn  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | -  Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  -Gọi 4 em đọc tiếp nối nhau đọc 4 đoạn của bài, cả lớp theo dõi, nêu giọng đọc của bài.  - Hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm đoạn tiêu biểu trong bài: đoạn 1, 2.  - YC HS đọc thuộc lòng và thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - HS nêu  - Hãy vẽ về ước mơ của em |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 36:* LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tính được tổng của 3 số.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng một số tính chất để tính tổng 3 số bằng cách thuận tiện nhất.

**3. Phẩm chất**

- HS có Phẩm chất học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\*Bài tập cần làm:   Bài 1 (b), bài 2 (dòng 1, 2), bài 4 (a)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

  - GV: - Phiếu nhóm, bảng phụ

  - HS: Vở BT, SGK,

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - TBVN điều hành lớp khởi động bằng bài hát vui nhộn tại chỗ | - GV giới thiệu vào bài |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu: -** Tính được tổng của 3 số.                       - Vận dụng một số tính chất để tính tổng 3 số bằng cách thuận tiện nhất  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp** | |
| **Bài 1**: ***Bài 1(b): Đặt tính rồi tính tổng***  *HSNK làm cả bài*  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài cá nhân – Chia sẻ nhóm 2  - 2 HS lên bảng  - HS lên đánh giá đúng, sai..  Đ/a:              26 387                      54 293           + 14 075                  + 61 934                9 210                        7 652              49 672                    123 879  **Nhóm 2- Lớp**  - HS đọc yêu cầu bài:  - HS (M3, M4) nêu cách tính thuận tiện với phép tính mẫu 96+78+4  *+Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng.*  - HS làm bài theo cặp đôi.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài  Đ/a:  a.     96 + 78 + 4   =  ( 96  + 4) + 78   =      100       + 78   =             178     67 + 21 + 79  =  67 + ( 21 + 79)  =  67 +   100  = 16  b. 789 + 285 + 15  =  789 + ( 285 + 15)  =  789 +       300  =         1 089   + 448 + 594 + 52  = ( 448 + 52 ) + 594  = 500 + 594 = 1094  - HS đọc đề, phân tích bài toán.  - HS tự làm bài, sau đó đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài.  Bài giải  a. Số dân tăng thêm sau hai năm là:        79 + 71 = 150 (người)  b. Sau 2 năm, dân số xã đó là:         5256 + 150 = 5 406 (người)                    Đáp số: a. 150 người                                  b. 5 406 người  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài  - HS làm vào vở Tự học  Bài 3: Tìm x  a. x- 306 = 504          b. x+254 = 680            x   = 504+306            x   = 680-254            x   = 810                     x  = 426  Bài 5:  a. P= (16+12)x2 = 56 cm  b. P= (45+15)x2 = 120cm  - Ghi nhớ KT ôn tập  - Tìm các bài tập tương tự trong sách Toán buổi 2 và giải.  **3. Hoạt động vận dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân - Nhóm 2-Lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.    - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài  - GV chốt đáp án, lưu ý cách đặt tính  **Bài 2***(dòng 1,2)****: Tính bằng cách thuận tiện nhất.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  *+  Muốn  tính thuận tiện ta cần chú ý gì?*  - Gọi đại diện 2 cặp lên bảng làm bài.  - GV chốt đáp án.    - Củng cố cách tính thuận tiện.    **Bài 4*:(a)HSNK làm hết bài***  - GV gọi 1 HS đọc đề bài.    - GV chốt đáp án.  **Bài 3 + Bài 5 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  *- Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính*  *- Củng cố cách tính chu vi hình CN, cách tính giá trị của BT có chứa 2 chữ* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC ( CT HIỆN HÀNH)**

**BẠN CẢM THẤY THẾ NÀO KHI BỊ BỆNH?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện khi cơ thể bị bệnh: hắt hơi, sổ mũi, chán ăn, mệt mỏi, đau bụng, nôn, sốt,…

**2. Kĩ năng**

- Biết nói với cha mẹ, người lớn khi cảm thấy trong người khó chịu, không bình thường.

- Phân biệt được lúc cơ thể khoẻ mạnh và lúc cơ thể bị bệnh.

**3. Phẩm chất**

- Tự nhận thức bản thân để nhận biết một số dấu hiệu không bình thường của cơ thể

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác.

*\* KNS:-Tìm kiếm sự giúp đỡ khi có những dấu hiệu khi bị bệnh*

*-Tự nhận thức về chế độ ăn, uống khi bị bệnh thông thường*

*-Vận xử phù hợp khi bị bệnh*

*\* BVMT:-Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không* *khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

    - GV: + Các hình minh hoạ trang 32, 33 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

              + Bảng lớp chép sẵn các câu hỏi.

              + Phiếu ghi các tình huống.

     - HS:  SGK

**2.Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt  đông của học sinh** | **Hoạt  đông của của giáo viên** |
| **1, Khởi động *(4p)***  - HS trả lời  *+ Các bệnh lây qua đường tiêu hoá là: bệnh tiêu chảy, bệnh lị, bệnh tả,.. Nguyên nhân là do ăn uống không hợp vệ sinh, ăn các loại thức ăn ôi thiu, không giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ…*  *+ Giữ vệ sinh ăn uống, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở của gia đình, …* | *+ Em hãy kể tên các bệnh lây qua đường tiêu hoá và nguyên nhân gây ra các bệnh đó?*  *+ Em đã làm gì để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá cho mình và mọi người?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **3.Khám phá:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Nêu được một số biểu hiện khi cơ thể bị bệnh: hắt hơi, sổ mũi, chán ăn, mệt mỏi, đau bụng, nôn, sốt,…  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **Hoạt động 1:  Biểu hiện của cơ thể khi bị bệnh.**  **Nhóm  - Lớp**  **Kể chuyện theo tranh:**  - Tiến hành thảo luận nhóm 6  - Mỗi nhóm sẽ kể 1 câu chuyện trước lớp:  + Câu chuyện 1: gồm các tranh 1, 4, 8. Hùng đi học về, thấy có mấy khúc mía mẹ vừa mua để trên bàn. Cậu ta dùng răng để xước mía vì cậu thấy răng mình rất khỏe, không bị sâu. Ngày hôm sau, cậu thấy răng đau, lợi sưng phồng lên, không ăn hoặc nói được. Hùng bảo với mẹ và mẹ đưa cậu đến nha sĩ để chữa.  + Câu chuyện 2: gồm các tranh 6, 7, 9. Hùng đang tập nặn ô tô bằng đất ở sân thì bác Nga đi chợ về. Bác cho Hùng quả ổi. Không ngần ngại cậu ta xin và ăn luôn. Tối đến Hùng thấy bụng đau dữ dội và bị tiêu chảy. Cậu liền bảo với mẹ. Mẹ Hùng đưa thuốc cho Hùng uống.  +Câu chuyện 3: gồm các tranh 2, 3, 5. Chiều mùa hè oi bức, Hùng vừa đá bóng xong liền đi bơi cho khỏe. Tối đến cậu hắt hơi, sổ mũi. Mẹ cậu cặp nhiệt độ thấy cậu sốt rất cao. Hùng được mẹ đưa đến bác sĩ để tiêm thuốc, chữa bệnh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ trả lời.  *+ Cảm thấy mệt mỏi, …*  *+ Khi thấy cơ thể có những dấu hiệu bị bệnh em phải báo ngay cho bố mẹ hoặc người lớn biết để kịp thời phát hiện* và chữa trị.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.    **HĐ2: Trò chơi: “Mẹ ơi, con bị ốm !”**  - Tiến hành thảo luận nhóm sau đó đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm tập đóng vai trong tình huống, các thành viên góp ý kiến cho nhau. Ví dụ:  + Nhóm 1:  HS 1: Mẹ ơi, con bị ốm!  HS 2: Con thấy trong người thế nào?  HS 1: Con bị đau bụng, đi ngoài nhiều lần, người mệt lắm.  HS 2: Con bị tiêu chảy rồi, để mẹ lấy thuốc cho con uống.  + Nhóm 2:  Bắc nói: Mẹ ơi, con thấy mình bị sổ mũi, hắt hơi và hơi đau ở cổ họng. Con bị cảm cúm hay sao mẹ ạ.  + Nhóm 3:  Mẹ ơi, con bị sâu răng rồi. Con đánh răng thấy chảy máu và hơi đau, buốt trong kẽ răng mẹ ạ.  + Nhóm 4:  Gọi điện cho bố mẹ và nói em bị sốt cao, tay chân nóng, mồ hôi ra nhiều, em không chịu chơi và hay khóc. Hoặc sang nhờ bác hàng xóm giúp đỡ và nói: “Em cháu bị sốt, nó không chịu chơi, toàn thân nóng và ra nhiều mồ hôi.”  - HS nêu.  **3. HĐ vận dụng *(1p)***  **GDBVMT:** Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường*.* Vì vậy môi trường có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người. Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | - Yêu cầu từng HS quan sát các hình minh họa trang 32 / SGK, thảo luận và trình bày theo nội dung sau:  + Sắp xếp các hình có liên quan với nhau thành 3 câu chuyện. Mỗi câu chuyện gồm 3 tranh thể hiện Hùng lúc khỏe, Hùng lúc bị bệnh, Hùng lúc được chữa bệnh.  + Kể lại câu chuyện cho mọi người nghe với nội dung mô tả những dấu hiệu cho em biết khi Hùng khoẻ và khi Hùng bị bệnh.    - GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS.  - Nhận xét khen các nhóm trình bày tốt.  - GV tiến hành hoạt động cả lớp theo định hướng: Yêu cầu HS đọc, suy nghĩ và trả lời các câu hỏi:  *+ Em đã từng bị mắc bệnh gì?*  *+ Khi bị bệnh đó em cảm thấy trong người như thế nào?*  *+ Khi thấy cơ thể có những dấu hiệu bị bệnh em phải làm gì? Tại sao phải làm như vậy?*  ***\*GV: Khi khoẻ mạnh thì ta cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Khi có các dấu hiệu bị bệnh các em phải báo ngay cho bố mẹ hoặc người lớn biết. Nếu bệnh được phát hiện sớm thì sẽ dễ chữa và mau khỏ***  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ và phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy ghi tình huống.    Sau đó nêu yêu cầu.  - Các nhóm đóng vai các nhân vật trong tình huống.  - Người con phải nói với người lớn những biểu hiện của bệnh.  + Nhóm 1: Tình huống 1: Ở trường Nam bị đau bụng và đi ngoài nhiều lần.    + Nhóm 2: Tình huống 2: Đi học về, Bắc thấy hắt hơi, sổ mũi và cổ họng hơi đau. Bắc định nói với mẹ nhưng mẹ đang nấu cơm. Theo em Bắc sẽ nói gì với mẹ?  + Nhóm 3: Tình huống 3: Sáng dậy Nga đánh răng thấy chảy máu răng và hơi đau, buốt.  + Nhóm 4: Tình huống 4: Em đang chơi với em bé ở nhà. Bỗng em bé khóc ré lên, mồ hôi ra nhiều, người và tay chân rất nóng. Bố mẹ đi làm chưa về. Lúc đó em sẽ làm gì?    - GV nhận xét, khen/ động viên.    - HS liên hệ    - Hãy nói về một số loại thuốc em phải dùng khi bị bệnh. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

:..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba  ngày 23 tháng 10 năm 2021

**CHÍNH TẢ**

**TRUNG THU ĐỘC LẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- HS nghe - viết và trình bày bài chính tả sạch sẽ từ *"Ngày mai các em có quyền ....nông trường to lớn, vui tươi"* . Hiểu nội dung đoạn viết.

- Làm đúng BT(2) a, (3)a phân biệt r/d/gi

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\* GD BVMT:*

*-Tình cảm yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

   - GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

   - HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (***2p***)**  - TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ | - GV dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ luyện tập:**  **Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT,viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn xuôi  **\* Cách tiến hành:** | |
| a. Trao đổi về nội dung đoạn nhơ-viết  - 2 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ Anh mơ đến đất nước tươi đẹp với dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện. Ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên những con tàu lớn, những nhà máy chi chít, cao thẳm, những cánh đồng lúa bát ngát, những nông trường to lớn, vui tươi.*  -1 HS lên bảng, lớp viết nháp  *quyền mơ tưởng, mươi mười lăm, thác nước, phấp phới, bát ngát, nông trường, to lớn, …*  - Lắng nghe, liên hệ | - Gọi HS đọc  bài viết.  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2:  *+ Cuộc sống mà anh chiến sĩ mơ ước tươi đẹp như thế nào?*  -  Hướng dẫn viết từ khó:  Gọi HS nêu từ khó, từ cần viết hoa sau đó GV đọc cho HS luyện viết.  ***- GDMT: Đất nước ta nơi nào cũng đẹp. Cần yêu quý, trân trọng và bảo tồn những vẻ đẹp ấy*** |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe-viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS nghe - viết bài vào vở | - GV đọc cho HS viết bài.  - GV theo  dõi và nhắc nhở, giúp đỡ  HS viết chưa tốt |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tìm được các tiếng bắt đầu bằng "r/d/gi. Phân biệt được r/d/gi  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| ***Cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp***  Đáp án : **giắt** bên hông -  **rơi** xuống nước  - đánh **dấu** – kiếm **rơi** – làm **gì** – đánh **dấu .**  - 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  *+ Hành động đánh dấu lên mạn thuyền vì thuyền di chuyển nên việc đánh dấu của anh ngốc không có ý nghĩa gì (đáng lẽ cần đánh dấu ở đoạn sông rơi kiếm)*  ***Cá nhân- Lớp***  Đáp án: a. rẻ                b. danh nhân                c. giường  **5. Hoạt động vận dụng** *(1p)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Bài 2a:** Điền vào chỗ trống những chữ bắt đầu bằng tr/ch  *+ Câu chuyện hài hước ở điểm nào?*    **Bài 3a**    - Viết 5 tiếng, từ chứa r/d/gi  - Sưu tầm các câu đố về vật có chứa r/d/gi |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 37:* TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực, chăm chỉ, sáng tạo

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

   - GV: + Đề bài toán ví dụ chép sẵn trên bảng phụ hoặc băng giấy.

   -HS: VBT, vở nháp

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động *(5p)***  **-** TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức mới (15p)**  **\* Mục tiêu:** - Biết cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.                       - Bước đầu biết giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  **\* Cách tiến hành:** **Cá nhân- Nhóm 2– Lớp** | |
| - HS đọc đề  - Hỏi đáp nhóm 2 về bài toán  *+ Bài toán cho biết gì ?* (Tổng của  hai số đó  là 70.  Hiệu  của  hai số đó là 10)  *+ Bài toán hỏi gì ?* (Tìm hai số đó)       -HS quan sát.    *+ Nếu bớt  đi phần  hơn của  số lớn  so  với  số bé  thì số lớn  sẽ bằng số bé.*  *+  Hiệu của hai số*  *+ Tổng của chúng giảm đi  đúng bằng  phần hơn  của số lớn  so với  các số bé*  *+ Tổng  mới :* ***70 – 10 = 60***  *+ Hai lần của  số bé :* ***70 – 10 = 60***  *+ Số bé là :* ***60 : 2 = 30***  *+  Số lớn là:* ***30 + 10 = 40***  ***(hoặc 70 – 30 = 40)***      *+ Nếu thêm cho số bé một phần  đúng bằng  phần hơn  của số lớn  so với số  bé  thì số bé sẽ bằng số lớn*  *+ Là hiệu của hai số*  *+ Tổng của chúng sẽ tăng thêm  đúng bằng phần  hơn của số lớn  so với số bé*  *+ Tổng  mới :* ***70 + 10 = 70***  *+ Hai lần của  số bé :* ***70 + 10 = 80***    - Số lớn  : **80 : 2 = 40**  -  Số bé:  **40 -10 = 30**  **( hoặc 70 – 40 = 30)**    - HS nêu cách tìm số lớn, số bé | **-** GV gọi HS đọc bài toán ví dụ trong SGK  ***GV: Vì bài toán  cho biết  tổng và hiệu  của hai số, yêu cầu ta tìm  hai số  nên dạng toán  này được gọi  là bài toán  tìm hai số  khi biết tổng  và hiệu của hai số đó***  a. Hướng dẫn vẽ sơ đồ bài toán.    **b.** Hướng dẫn  giải bài toán  (cách 1)  - Che phần  hơn  của số lớn  *nếu bớt  đi phần hơn  của số  lớn so  với số bé  thì số lớn  như thế  nào so  với số bé?*  *+ Phần hơn  của số lớn  so với  số bé  chính là gì của hai số?*  *+ Khi bớt  đi phần hơn  của số lớn  so với số bé  thì tổng của  chúng thay  đổi thế nào?*  *+  Tổng  mới là bao nhiêu?*  *+ Tổng mới  lại chính là  hai lần của  số bé, vậy ta  có hai lần  số bé là  bao nhiêu?*  *-  Hãy tìm số bé*  *- Hãy tìm số lớn*  c. Hướng dẫn giải bài toán (cách 2 )  *+ Nếu thêm vào  số bé  một phần bằng đúng với phần hơn  của số  lớn so  với số bé  thì số bé  như thế  nào so  với số  lớn?*  *+ Phần hơn  của số lớn  so với  số bé  chính là gì của hai số?*  *+ Khi thêm vào số bé  phần hơn  của số lớn  so với số bé  thì tổng của  chúng thay  đổi thế nào*  *+ Tổng  mới là bao nhiêu ?*  *+ Tổng mới  lại chính là hai lần của  số lớn, vậy ta có hai lần  số lớn  là  bao nhiêu ?*  *- Hãy tìm số lớn?*  *- Hãy tìm số bé ?*    - Lưu ý HS khi làm bài có thể giải bằng 2 cách |
| **3. Hoạt động thực hành (18p)**  **\* Mục tiêu**: Vận dụng cách tìm số lớn, số bé để giải các bài toán liên quan  **\* Cách tiến hành** | |
| **Bài 1**  **Cá nhân-Nhóm 2- Lớp**  - Đọc và xác định đề bài.  *+Tuổi bố cộng với tuổi con là 58 tuổi tuổi bố hơn tuổi con là 38 tuổi.*  *+Tìm  tuổi của mỗi người.*  *+ Bài toán thuộc dạng  toán về tìm hai  số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.*  **Cách 1 :**  Hai lần tuổi con là :  58 – 38 = 20 (tuổi)  Tuổi của con là :  20 : 2 = 10 (tuổi)  Tuổi của bố là:  10 + 38 = 48 (tuổi)  ***Đáp số*** : Con : 10 tuổi                                Bố : 48 tuổi  **Cách 2 :**  Hai lần tuổi bố là:  58 + 38 = 96 (tuổi)  Tuổi của bố là :  96 : 2 = 48 (tuổi)  Tuổi của con là :  48 – 38 = 10 (tuổi)  (hoặc : 58 – 48 = 10 (tuổi))  ***Đáp số*** : Bố : 48 tuổi                                Con : 10 tuổi  ***Bài 2:***  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS làm bài vào vở  - 1 HS lên bản  Bài giải  Hai lần số học sinh gái là:    28 – 4 = 24 (học sinh)  Số học sinh gái là:  24  : 2 = 12 (học sinh )  Số học sinh trai là:  12 + 4 = 16 (học sinh )                   Đáp số :  16 HS trai                      12 HS gái  - HS tự làm bài vào vở  - Đổi chéo tự chữa bài cho bạn  **Bài 3 + Bài 4 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  Bài 3:         Bài giải  Lớp 4A trồng được số cây là:      (600-50) : 2 = 275 (cây)  Lớp 4B trồng được số cây là:       600-275 = 325 (cây)                  Đáp số: 4A: 275 cây                                4B: 325 cây  Bài 4:  Hai số đó là 8 và 0 vì tổng và hiệu của 0 với bất kì số nào cũng bằng chính số đó  **4. Hoạt động vận dụng** *(1p)*  - HS thực hiện  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài  *+ Bài toán cho biết gì ?*  *+ Bài toán hỏi gì ?*  +*Bài toán  thuộc dạng toán gì ? Vì sao  em biết điều đó ?*  -GV yêu cầu HS  làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm theo 2 cách.  - Gọi HS nhận xét, chữa bài.  - Nhận xét, chốt cách giải.  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài toán.  - Nhắc HS: chỉ cần làm 1 trong 2 cách.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS (5-7 bài)  - Chốt lời giải đúng.  - Củng cố các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu ...    - Yêu cầu HS ghi nhớ cách  tìm số lớn, số bé trong bài toán  - Tìm và giải các bài toán gọn hơn |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

 - Nắm được tên các giai đoạn lịch sử đã học từ bài 1 đến bài 5:

+ Khoảng năm 700 TCN đến năm 179 TCN: Buổi đầu dựng nước và giữ nước.

+ Năm 179 TCN đến năm 938: Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại nền độc lập.

**2. Kĩ năng**

- Kể lại một số sự kiện tiêu biểu về:

+ Đời sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang.

+ Hoàn cảnh, diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

+ Diễn biến và ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng.

**3. Phẩm chất**

- Nêu cao lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

   - GV: + Băng và hình vẽ trục thời gian.

             + Một số tranh ảnh, bản đồ.

   - HS: SGK, vở ghi, bút,..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT:  Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt  động của HS** | **Hoạt  động của GV** |
| **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Ngô Quyền là người Đường Lâm…*  *+ Ngô Quyền đã dùng kế lợi dụng thuỷ triều lên xuống của dòng Bạch Đằng…*  *+ Quân giặc đã that bại hoàn toàn còn quân và dân ta đẫ thu được thắng lợi* | *…*  ***+ E****m hãy nêu vài nét về con người Ngô Quyền?*  *+ Ngô Quyền đã dùng kế gì để đánh giặc?*  *+Kết quả trận đánh ra sao?*  -GV nhận xét, khen/động viên, dẫn vào bài mới |
| **2.Khám phá:***(30p)*  ***\* Mục tiêu*** - Nắm được tên các giai đoạn lịch sử đã học từ bài 1 đến bài 5:                     - Kể lại một số sự kiện tiêu biểu về trong giai đoạn lịch sử này.  ***\* Cách tiến hành:Cá nhân-Nhóm-Lớp*** | |
| \****Hoạt động1: Nhóm***:  - HS đọc.  - HS các nhóm thảo luận và đại diện lên điền hoặc báo cáo kết quả  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lên chỉ băng thời gian và trả lời.   - Lắng nghe    **\**Hoạt động2: Cả lớp*:**    - HS nhớ lại các sự kiện lịch sử và lên điền vào bảng.  - HS khác nhận xét và bổ sung cho hoàn chỉnh.  - HS đọc nội dung câu hỏi và trả lời theo yêu cầu.  **\**Hoạt động3: Nhóm*:**  + HS thảo luận theo nhóm.    \*Nhóm 1: kể về đời sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang.  \*Nhóm 2: kể về khởi nghĩa Hai Bà Trưng.  \*Nhóm 3: kể về chiến thắng Bạch Đằng.  **3. Hoạt động vận dụng** *(1p)*.  - Kể chuyện lịch sử về Vua Hùng, An Dương Vương, Hai Bà Trưng, Ngô Quyền  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - GV yêu cầu HS đọc SGK / 24    - GV treo băng thời gian (theo SGK) lên bảng và phát cho mỗi nhóm một bản yêu cầu HS ghi (hoặc gắn) nội dung của mỗi giai đoạn.  *+Chúng ta đã học những giai đoạn lịch sử nào của lịch sử dân tộc, nêu những thời gian của từng giai đoạn?*  ***\* GV: Đó là hai giai đoạn “Buổi đầu dựng nước và giữ nước (khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN) và Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại  độc lập ( từ năm 179 TCN đến năm 938)***    - GV treo trục thời gian (theo SGK) lên bảng hoặc phát phiếu học tập cho HS và yêu cầu HS ghi các sự kiện tương vận với thời gian có trên trục: khoảng 700 năm TCN, 179 năm TCN, 938.  - GV chia lớp thành 3 nhóm, cho HS bốc thăm chọn nội dung hùng biện.  -Yêu cầu bài nói : Đầy đủ đúng, trôi chảy, có hình ảnh minh hoạ càng tốt  -GV nhận xét, khen/ động viên.  ***-*** GV tổng kết và GD lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 24 tháng 10 năm 2021**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ NƯỚC NGOÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được qui tắc viết tên người, tên địa lí nước ngoài (ND Ghi nhớ).

- Có hiểu biết sơ giản về những danh nhân nước ngoài, địa danh nước ngoài nổi tiếng

**2. Kĩ năng**

- Biết vận dụng qui tắc đã học để viết đúng tên người, tên địa lí nước ngoài phổ biến, quen thuộc trong các BT 1, 2 (mục III).

 \*HS năng khiếu: ghép đúng tên nước với tên thủ đô của nước ấy trong một số trường hợp quen thuộc (BT3).

**3. Phẩm chất**

- HS có ý thức viết hoa đúng cách, đúng quy tắc.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Giấy khổ to viết sẵn nội dung: một bên ghi tên nước, tên thủ đô bỏ trống, 1 bên ghi tên thủ đô tên nước bỏ trống và bút dạ (Nội dung không trùng nhau).

           + Bài tập 1, 3 phần nhận xét viết sẵn trên bảng lớp.

- HS: vở BT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| 1**. Khởi động** (3p)  - 2 HS lên bảng lấy VD | + Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam  + Lấy VD |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** HS nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | |
| **a. Nhận xét**  ***Bài 1:*** Đọc tên người, tên địa lí nước ngoài.  - HS đọc cá nhân, đọc đồng thanh tên người và tên địa lí trên bảng.  + Tên người: Lép Tôn- xtôi, Mô- rít- xơ Mát- téc- lích, Tô-mát Ê-đi-xơn  + Tên địa lí: Hi- ma- lay- a, Đa- nuýp, …  *+ HS nêu: VD: Tô-mát Ê-đi-xơn là nhà bác học nổi tiếng, Đa- nuýp là tên một dòng sông rất đẹp ở Nga,...*  ***Bài 2:***  **Nhóm 4- Lớp**  **Tên người:**  *+ Lép Tôn- xtôi* gồm 2 bộ phận: Lép và Tôn- xtôi. Bộ phận 1 gồm 1 tiếng Lép.  Bộ phận 2 gồm 2 tiếng Tôn /xtôi.  *+ Mô- rít- xơ,  Mát- téc- lích* gồm 1 bộ phận*,* mỗi bộ phận gồm 3 tiếng  + *Tô-mát Ê-đi-xơn* gồm 2 bộ phận. Bộ phận 1: Tô-mát gồm 2 tiếng. Bộ phận 2: Ê-đi-xơn gồm 3 tiếng  **Tên địa lí:**  *+ Hi- ma- lay- a* chỉ có 1 bộ phận gồm 4 tiếng: *Hi/ma/lay/a*  *+ Đa- nuýp* chỉ có 1 bộ phận gồm 2 tiếng *Đa/ nuýp*  *..........................*  *+ Chữ cái đầu mỗi bộ phận được viết hoa.*  *+ Giữa các tiếng trong cùng một bộ phận có dấu gạch nối.*  - HS nghe  ***Bài 3:***  - HS đọc yêu cầu.  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận và trả lời câu hỏi: Một số tên người, tên địa lí nước ngoài viết giống như tên người, tên địa lí Việt Nam: tất cả các tiếng đều được viết hoa.  - Lắng nghe.  **b. Ghi nhớ** | *+ Nêu hiểu biết của em về những người và địa danh trên?*    - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  *+ Mỗi tên riêng nói trên gồm mấy bộ phận, mỗi bộ phận gồm mấy tiếng?*      *+ Chữ cái đầu mỗi bộ phận được viết như thế nào?*  *+ Cách viết  trong cùng một bộ phận như thế nào?*  ***\*GV: Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu mỗi bộ phận có nhiểu tiếng thì dùng gạch nối giữa các tiếng***  - 2 HS đọc  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2  a. Tên người: Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Bạch Cư Dị  b. Hi Mã Lạp Sơn, Luân Đôn, Bắc Kinh, Thuỵ Điển  \****GV:  Những tên người, tên địa lí nước ngoài ở bài tập 3 là những tên riêng được phiên âm Hán Việt (âm ta mượn từ tiếng Trung Quốc). Chẳng hạn: Hi Mã Lạp Sơn là tên một ngọn núi được phiên âm theo âm Hán Việt, còn Hi- ma- lay- a là tên quốc tế, được phiên âm từ tiếng Tây Tạng.***  - Gọi HS đọc phần *Ghi nhớ.* |
| **3, Hoạt động thực hành (20p)**  **\*Mục tiêu:** HS biết cách viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài trong thực tế  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân – Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  Đ/á:  Ác - boa, Lu- i  Pa- xtơ, Ác- boa, Quy- dăng- xơ.  *+ Đoạn văn viết về gia đình Lu- i Pa- xtơ thời ông còn nhỏ. Lu- i Pa- xtơ (1822- 1895) nhà bác học nổi tiếng thế giới- người đã chế ra các loại vắc- xin trị bệnh, trong đó có bệnh than, bệnh dại.*  *+ Em biết đến Pa- xtơ qua sách Tiếng Việt 3, qua các truyện về nhà bác học nổi tiếng…*  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **- Cá nhân –Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  Đ/á:  \*Tên người:  +An - be Anh- xtanh: ( Nhà vật lí học nổi tiếng thế giới, người Đức (1879- 1955).  +Crít- xti- an An- đéc- xen (Nhà văn nổi tiếng thế giới, chuyên viết chuyện cổ tích, người Đan Mạch. (1805- 1875)  +I- u- ri Ga- ga- rin (Nhà du hành vũ trụ người Nga, người đầu tiên bay vào vũ trụ (1934- 1968)  \* Tên địa lí:  +Xanh Pê- téc- bua(Kinh đô cũ của Nga)  +Tô- ki- ô(Thủ đô của Nhật Bản)  +A- ma- dôn (Tên 1 dòng sông lớn chảy qua Bra- xin. )  +Ni- a- ga- ra (Tên 1 thác nước lớn ở giữa Ca- na- đa và Mĩ ).  - Nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu sai)  - HS quan sát tranh.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV   |  |  | | --- | --- | | Tên nước | Tên thủ đô | | *Nga*  *Ấn Độ*  *Nhật Bản*  *Thái Lan*  *Mĩ*  *Anh*  *Lào*  *Cam – pu- chia*  *Đức*  *Ma – lai – xi –a*  *In- đo-nê-xi- a*  *Phi – líp – pin*  *Trung Quốc* | *Mát- xcơ- va*  *Niu Đê- li*  *Tô-ki- ô*  *Băng Cốc*  *Oa – sinh – tơn*  *Luân Đôn*  *Viêng chăn*  *Phnôm Pênh*  *Béc -  lin*  *Cu-a-la Lăm - pơ*  *Gia – các – ta*  *Ma – ni – la*  *Bắc Kinh* |   **4. Hoạt động vận dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1)* | ***Bài 1:*** Đọc đoạn văn sau rồi viết cho đúng những tên riêng trong đoạn văn  - Kết luận lời giải đúng.  *+ Đoạn văn viết về ai?*    *+ Em đã biết nhà bác học Lu- i Pa- xtơ qua phương tiện nào?*    ***Bài 2:*** Viết lại những tên riêng sau cho đúng qui tắc.  - GV gọi 2 HS lên bảng viết. HS dưới lớp viết vào vở. GV đi chỉnh sửa cho từng em.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung bài làm trên bảng.  - Kết luận lời giải đúng.    - Đặt câu hỏi củng cố bài học. VD:  *+ An-be Anh-xtanh là tên người có mấy bộ phận? Mỗi bộ phận có mấy tiếng?*      ***Bài 3:*** Trò chơi du lịch: Thi ghép tên..  *( Dành cho hs năng khiếu)*  GV giải thích cách chơi: Bạn gái trong tranh cầm lá phiếu có ghi tên nước Trung Quốc, bạn viết lên bảng tên thủ đô Trung Quốc là Bắc Kinh.  Bạn trai cầm là phiếu có tên thủ đô Pa- ri, bạn viết lên bảng tên nước có thủ đô Pa- ri là nước Pháp.  - GV gắn một số thẻ ghi tên một số nước và tên thủ đô của các nước ấy đã được đảo lộn.  - Tổ chức cho HS thi ghép đúng tên nước với thủ đô của nước ấy.  - GV nhận xét, khen/ động viên  - Viết lại các tên riêng nước ngoài vào vở rèn  - Tìm thêm tên của 5 nước và thủ đô của 5 nước đó. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 38:* LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

-  Củng cố bài toán Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó

**2. Kĩ năng**

- Biết giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**3. Phẩm chất**

-  Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: BT1(a,b); BT2; BT 4

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

   - GV: : Bảng phụ hoặc phiếu nhóm

   - HS: Bút, SGK, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp,  thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động *(3p)***  + Nêu cách tìm số lớn, số bé trong bài toán tổng-hiệu | - Yêu cầu HS nêu cách tìm số lớn, số bé  - GV dẫn vào bài |
| **2. Hoạt động thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Giải được các bài toán dạng Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  **\* Cách tiến hành** | |
| **Cá nhân – Lớp.**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Đ/a:  a.     Số lớn là: (24 + 6): 2 = 15          Số bé là: 15 – 6 = 9   b.    Số lớn là: (60 + 12): 2 = 36          Số bé là: 36 – 12 = 24  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Bài giải  Tuổi của  em là:  (36 - 8 ) : 2 = 14 ( tuổi  Tuổi của  chị là:  14 + 8 = 22 (tuổi )                     Đáp số :  em : 14 tuổi                                    chị : 22 tuổi  **Cá nhân –Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  Bài giải  Phân xưởng I  đã sản xuất :  (1200 - 120): 2 = 540 ( sản phẩm)  Phân xưởng II đã sản xuất :  540 + 120 =  660( sản phẩm)                 Đáp số :  PX1: 540 sản phẩm                                 PX2:660 sản phẩm    - HS làm bài vào vở Tự học  - TBHT kiểm tra, chữa bài theo nhóm  Bài 3:          Bài giải  Số sách giáo khoa cho mượn là:                 (65 + 17) : 2 = 41 (quyển)  Số sách đọc thêm là:                 65- 41 = 24 (quyển)                        Đáp số: 41 quyển                                     24 quyển  Bài 5:            Bài giải            Đổi 5 tấn 2 tạ thóc = 52 tạ  Thửa ruộng 1 thu được là:            (52 +8) : 2 = 30 (tạ)= 3000 kg  Thửa ruộng 2 thu được là:             52- 30 = 22 (tạ) = 2200 kg                         Đáp số: 3000 kg                                       2200 kg  **3. Hoạt động vận dụng** (1p)  **4. Hoạt động sáng tạo** (1p) | ***Bài 1(a,b):*** Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Gọi 2HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  - GV chốt đáp án.  - GV củng cố các bước giải...  ***Bài 2:***    - GV gọi HS đọc đề bài toán, sau đó yêu cầu HS nêu dạng toán và tự làm bài.  - Nhận xét, đánh giá một số bài  ***Bài 4:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Chốt lại cách giải dạng toán này  **Bài 3 +bài 5 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***      - Yêu cầu HS ghi nhớ cách tìm số lớn, số bé |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT KIỆM TIỀN CỦA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

-  Lựa chọn được những hành vi thể hiện tiết kiệm tiền của và có ý thức thực hiện tiết kiệm trong gia đình.

- Đưa ra cách vận xử phù hợp trong từng tình huống, thể hiện tiết kiệm tiền của.

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước,… trong cuộc sống hằng ngày.

*(- Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ Phẩm chất của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.*

*- Không yêu cầu học sinh tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về một người biết tiết kiệm tiền của; có thể cho học sinh kể những việc làm của mình hoặc của các bạn về tiết kiệm tiền của)*

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tiết kiệm tiền của

- Nhắc nhở bạn bè, anh chị em thực hiện tiết kiệm tiền của.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*\* KNS: - Bình luận, phê phán việc lãng phí tiền của*

*- Lập kế hoạch sử dụng tiền của bản thân*

*\* BVMT:- Sử dụng tiết kiệm tiền áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước...Trong cuộc sống hằng ngày là góp phần BVMT và tài nguyên thiên nhiên.*

*\* SDNLTK:- Sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng như: điện, nước, xăng, dầu, gas,… chính là tiết kiệm tiền của cho bản thân, gia đình và đất nước.*

*- Đồng tình với các hành vi, việc làm sử dụng năng lượng tiết kiệm năng lượng; phản đối, không đồng tình với các hành vi sử dụng lãng phí năng lượng.*

*\* TT HCM:*

*Cần kiệm liêm chính*

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

   - GV: + SGK Đạo đức 4

             + Đồ dùng để chơi đóng vai

   - HS: Mỗi HS có 3 tấm bìa màu: xanh, đỏ, trắng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi phóng viên,  đóng vai.

- KT: động não, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1.Khởi động:***(5p)*  - HS nối tiếp trả lời | ***-*** Yêu cầu HS nêu 1 số việc các em đã làm ở nhà thể hiện sự tiết kiệm tiền của  -  Nêu bài học |
| **2.Hoạt động thực hành***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Lựa chọn được những hành vi thể hiện tiết kiệm tiền của và có ý thức thực hiện tiết kiệm trong gia đình.                        - Đưa ra cách vận xử phù hợp trong từng tình huống, thể hiện tiết kiệm tiền của.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **HĐ1: Lựa chọn hành vi đúng**  **Nhóm 2  – Lớp**  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.    - HS trao đổi nhóm 2 và  nêu ý kiến  - HS nhận xét, bổ sung.    - Liên hệ việc sử dụng tiết kiệm điện, nước, gas,... trong gia đinh.  **HĐ2: Xử lí tình huống: (**Bài tập 5- SGK/13):  **Nhóm - Lớp**  -  Các nhóm thảo luận, xử lý tình huống trước lớp.  - Cả lớp thảo luận:  🟇 Nhóm 1: Bằng rủ Tuấn xé sách vở lấy giấy gấp đồ chơi. Tuấn sẽ giải thích thế nào?    🟇Nhóm 2: Em của Tâm đòi mẹ mua cho đồ chơi mới trong khi đã có quá nhiều đồ chơi. Tâm sẽ nói gì với em?    🟇Nhóm 3: Cường nhìn thấy bạn Hà lấy vở mới ra dùng trong khi vở đang dùng vẫn còn nhiều giấy trắng. Cường sẽ nói gì với Hà?  - HS trả lời cho phù hợp  - HS đọc to phần ghi nhớ- SGK/12    **3. Hoạt đông vận dụng *(1p)***  - HS liên hệ  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | (Bài 4 - SGK/13):  Những việc làm nào trong các việc dưới đây là tiết kiệm tiền của?  a/. Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.  b/. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi.  c/. Vẽ bậy, bôi bẩn ra sách vở, bàn ghế, tường lớp học.  d/. Xé sách vở.  đ/. Làm mất sách vở, đồ dùng học tập.  e/. Vứt sách vở, đồ dùng, đồ chơi bừa bãi.  g/. Không xin tiền ăn quà vặt  h/. Ăn hết suất cơm của mình.  i/. Quên khóa vòi nước.  k/. Tắt điện khi ra khỏi phòng.  ***\*GV: Các việc làm a, b, g, h, k là tiết kiệm tiền của. Các việc làm c, d, đ, e, i là lãng phí tiền của.***  - GV nhận xét, khen HS đã biết tiết kiệm tiền của và nhắc nhở những HS khác thực hiện tiết kiệm tiền của trong sinh hoạt hằng ngày chính là bảo vệ môi trường sống xung quanh ta.  + Sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng như: điện, nước, xăng dầu, than đá, gas, ... chính là tiết kiệm tiền của cho bản thân, gia đình và đất nước.  - GV chia 3 nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống trong bài tập 5.        - GV kết luận về cách vận xử phù hợp trong mỗi tình huống  *+ Cách vận xử như vậy đã phù hợp chưa? Có cách vận xử nào khác không? Vì sao?*  *+ Em cảm thấy thế nào khi vận xử như vậy?*  ***\* GV: Tiền bạc, của cải là mồ hôi, công sức của bao người lao động. Vì vậy, chúng ta cần phải tiết kiệm, không được sử dụng tiền của lãng phí.***    - GV cho HS đọc ghi nhớ.  - Liên hệ giáo dục BVMT:  - Liên hệ giáo dục TKNL  - Nói về một người, 1 hành vi không tiết kiệm tiền của mà em biết. Nêu ý kiến cá nhân của em. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu câu chuyện mình kể và nêu được nội dung chính của chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuuyện đã nghe, đã đọc nói về những ước mơ đẹp hoặc ước mơ viển vông, phi lí.

**3. Phẩm chất**

- Có ước mơ đẹp và nỗ lực để thực hiện ước mơ của mình

- Phê phán những ước mơ viển vông, phi lí

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV:  Một số truyện viết ước mơ.

- HS: Truyện đọc 4, SGK.

**2.  Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Khởi động***:(5p)*  *+ Câu chuyện khuyên chúng ta hãy biết sống đẹp, biết hi sinh cho người khác rồi chúng ta sẽ được đền đáp xvận đáng* | **-** Kể lại câu chuyện: Điều ước dưới trăng.  *+ Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?* |
| **2. Khám phá:***(8P)*  **\* Mục tiêu**:HSlựa chọn được câu chuyện về ước mơ  ***\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp***  **Đề bài**: *Kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về những ước mơ đẹp hoặc ước mơ viển vông, phi lí.* | |
| - Gạch chân dưới các từ quan trọng.  **Đề bài**: Kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về những ước mơ đẹp hoặc ước mơ viển vông, phi lí  - Nối tiếp đọc Gợi ý (SGK)  *+Ước mơ về cuộc sống no đủ, hạnh phúc*  *+ Ước mơ chinh phục thiên nhiên*  *+ Ước mơ thể hiện sự tham lam lam vô đáy*  *+ Ước mơ không phải làm việc mà vẫn được hưởng thụ,...*  - HS nối tiếp giới thiệu tên câu chuyện và nhân vật trong truyện mình sẽ kể. | - GV hướng dẫn TBHT giúp cả lớp tìm hiểu đề bài:  *+ Thế nào là ước mơ đẹp?*  *+ Thế nào là những ước mơ viển vông, phi lí?*  *+ Hãy nêu câu chuyện mình đã ĐỒ DÙNG DẠY HỌC để kể.*  -  GV khuyến khích HS kể các câu chuyện mình đọc được ngoài SGK |
| **3 . Thực hành** *:(10p)*  **\* Mục tiêu:** HSkể được nội dung câu chuyện theo lời kể của mình một cách hấp dẫn, sinh động kèm theo cử chỉ, điệu bộ- Nêu được ý nghĩa câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| **Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:**    - Lớp trưởng điều khiển kể chuyện nhóm 4   - HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ phần kể chuyện của mình trong nhóm  - Các nhóm cử đại diện lên bảng kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện  - Các nhóm khác đặt câu hỏi cho bạn  **4. Hoạt động vận dụng *(1p)***  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)***  - Tìm đọc các câu chuyện ước mơ  trong sách báo, sách kể chuyện | -  Gv đưa bảng nêu tiêu chí đánh giá :  + Nội dung đúng: đạt 4 sao  + Kể hay, phối hợp cử chỉ, điệu bộ khi kể: 4 sao  + Nêu được ý nghĩa: 1 sao .  + Trả lời được câu hỏi của bạn :1 sao .   Tổng đạt 10 sao    - GV nhận xét,đánh giá, liên hệ giáo dục về ước mơ và nỗ lực thực hiện ước mơ |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**KHÂU ĐỘT THƯA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS biết cách khâu đột thưa và vận dụng  của khâu đột thưa.

**2. Kĩ năng**

- Khâu được  các mũi khâu đột thưa, các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.

 \*HS khéo tay khâu được mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối  đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: +  Bộ đồ dùng khâu thêu.

          + Tranh quy trình khâu mũi  khâu đột thưa. Vật liệu và dụng cụ cần thiết

- HS: Bộ ĐDHT lớp 4, vở.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt  động của HS** | **Hoạt  động của GV** |
| **1. HĐ khởi động (3p)**  - TBVN điều hành | - HS hát bài hát khởi động:  - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS |
| **2.Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - HS biết cách khâu đột thưa và vận dụng  của khâu đột thưa.                      - Khâu được  các mũi khâu đột thưa, các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **Hoạt động 1**: **Quan sát, nhận xét mẫu.**  **Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát để nhận xét khâu đột thưa ,nhận xét .  *+ Ở mặt phải đường khâu, các mũi  khâu đều cách  đều giống như đường khâu các mũi khâu thường. Ở mặt trái đường khâu, mũi khâu sau lấn lên 1/3 mũi khâu trước liền kề.*  - Lắng nghe  -HS đọc phần ghi nhớ.  **Hoạt động 2**: **Hướng dẫn thao tác kĩ thuật**  **Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát  hình 2,3,4  - Quan sát, 1 HS  nêu cách  nêu các bước khâu mũi đột thưa.  -HS nêu  -Quan sát, nêu cách thực hiện.  - Theo dõi.  -1 – 2  HS thực hiện thao tác  khâu các mũi đột thưa tiếp theo HS khác quan sát nhận xét.  - Giống thao tác nút chỉ mũi khâu thường. HS thực hiện thao tác  - Lắng nghe, quan sát    -1 HS  đọc mục 2 của phần ghi nhớ.  -HS tiến hành tập khâu  đột thưa trên giấy ô li với các điểm cách  đều 1 ô trên đường dấu  **3. Hoạt động vận dụng *(1p)***  - Thực hành khâu đột thưa tại nhà  **4. HĐ sáng tạo *(1p****)*  - Sưu tầm các mẫu sản phẩm có mũi khâu đột thưa. | - GV giới thiệu mẫu khâu đột thưa  *+ Hình dạng mũi khâu ở mặt phải hay mặt trái ?*    Lưu ý: Khi khâu mũi đột thưa phải khâu từng mũi một, không khâu được nhiều  mũi mới rút chỉ một lần như khâu thường.  -GV gợi ý  để HS  rút ra khái niệm về khâu đột thưa (phần ghi nhớ )  ⇨ **Kết luận**: Như mục 1 phần ghi nhớ  - GV treo tranh quy trình khâu đột thưa  (SGK) để nêu  các bước khâu mũi đột thưa .  -GV yêu cầu HS  dựa vào quan sát hình 2 (SGK ) để nêu cách vạch dấu  trên vải.  - Chú ý  vạch dấu trên mặt trái của một mảnh vải.  - HS kết hợp đọc nội dung  của mục 2 với quan sát hình 3a , 3b, 3c,3d (SGK) nêu  cách khâu mũi đột thưa.  -GV hướng dẫn thao tác bắt đầu khâu, khâu mũi  thứ nhất, khâu  mũi thứ hai bằng khâu kim len.  -Gọi 1 – 2  HS dựa vào  quan sát thao tác GV và hướng dẫn trong SGK  để thực hiện thao tác  khâu các mũi đột thưa tiếp theo.  -GV yêu cầu HS nêu  cách kết thúc  đường khâu đột thưa và gọi HS thực hiện  thao tác  khâu lại mũi, nút chỉ cuối đường khâu.  - GV hướng dẫn  cách kết thúc đường khâu đột thưa.  **Lưu ý :**  +Khâu đột thưa theo chiều  từ phải sang trái.  + Khâu đột thưa được thực hiện  bằng quy tắc  “lùi 1” “ tiến 3” có nghĩa là  mỗi mũi  khâu được bắt đầu bằng cách  lùi lại  đường dấu 1 mũi để xuống  kim, ngay sau đó lên kim  cách điểm  vừa xuống kim  một khoảng  cách gấp 3 lần chiều dài 1 mũi khâu và rút chỉ.  + Không rút chỉ  chặt quá, lỏng quá.  + Khâu  đến cuối đường  khâu thì  xuống kim để kết thúc đường khâu như cách kết thúc  đường khâu thường.  ⇨ **Kết luận** : Như mục 2 phần ghi nhớ  - GV kiểm tra  sự chuẩn bị vật liệu, dụng cụ  của HS  và tổ chức cho HS tập khâu  đột thưa trên giấy ô li với các điểm cách  đều 1 ô trên đường dấu.  - GV quan sát, giúp đỡ HS. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 25 tháng 10 năm 2021**

**TẬP ĐỌC**

**ĐÔI GIÀY BA TA MÀU XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu một số từ ngữ trong bài: giày ba ta, vận động, cột, ....

- Hiểu nội dung: Chị phụ trách quan tâm tới ước mơ của cậu bé Lái, làm cho cậu xúc động và vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài (giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng hợp nội dung hồi tưởng).

**3. Phẩm chất**

- Yêu mến cuộc sống, biết quan tâm đến mọi người xung quanh.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV:  + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 81 SGK (phóng to)

            + Bảng lớp ghi sẵn đoạn cần luyện đọc.

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

-  Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*  + Bài thơ ngộ nghĩnh, đáng yêu nói về ước mơ của các bạn nhỏ về 1 thế giới hoà bình, không có chiến tranh | | *+ Em thích ước mơ nào trong bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ? Vì sao?*  *+ Nêu ý chính của bài thơ.* |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ.  \* **Cách tiến hành:** | | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 2 đoạn:  + Đoạn 1: Ngày còn bé… đến các bạn tôi.  + Đoạn 2: Sau này … đến nhảy tưng tưng.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (hàng khuy, run run, ngọ nguậy, nhảy tưng tưng,...)  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | | -  Gọi 1 HS  đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng  - GV chốt vị trí các đoạn:    - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)    *+ Em hiểu lang thang có nghĩa như thế nào?(là không có nhà ở, người nuôi dưỡng, sống tạm bợ trên đường phố)* |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | | |
| - HS trong nhóm lớn tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi vào phiếu giao việc  *+  Nhân vật tôi trong đoạn văn là chị phụ trách Đội Thiếu niên Tiền Phong*  *+ Chị mơ ước có 1 đôi giày ba ta màu xanh nước biển như của anh họ chị.*  *+ Những câu văn: Cổ giày ôm sát chân, thân giày làm bằng vải cvận dáng thon thả, màu vải như màu da trời những ngày thu. Phần thân ôm sát cổ có hai hàng khuy dập, luồn một sợi dây trắng nhỏ vắt qua*  *+ Ước mơ của chị phụ trách Đội ngày ấy không  đạt được. Chị chỉ tưởng tượng mang đội giày thì bước đi sẽ nhẹ nhàng hơn và các bạn sẽ nhìn thèm muốn.*  **\* Vẻ đẹp của đôi giày ba ta màu xanh.**  *+ Chị được giao nhiệm vụ phải vận động Lái, một cậu bé lang thang đi học.*  *+ Vì chị đã đi theo Lái khắp các đường phố.*  *+ Chị quyết định thưởng cho Lái đôi giày ba ta màu xanh trong buổi đầu cậu đến lớp.*  *+Vì Lái cũng có ước mơ giống hệt chị ngày nhỏ: cũng ao ước có một đôi giày ba ta màu xanh…*  *+Tay Lái run run, môi cậu mấp máy, mắt hết nhìn đôi giày lại nhìn xuống đôi bàn chân mình đang ngọ nguậy dưới đất. Lúc ra khỏi lớp, Lái cột 2 chiếc giày vào nhau, đeo vào cổ, nhảy tưng tưng, ….*  **\* Niềm vui và sự xúc động của Lái khi được tặng giày.**  ***Ý nghĩa****:* ***Niềm vui và sự xúc động của Lái khi được chị phụ trách tặng đôi giày mới trong ngày đầu tiên đến lớp.***  - HS ghi lại nội dung | - Phát phiếu giao việc cho từng nhóm:  *+ Nhân vật* ***Tôi*** *trong đoạn văn là ai?*  *+ Ngày bé, chị từng mơ ước điều gì?*  *+ Những câu văn nào tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta?*    *+ Ước mơ của chị phụ trách Đội ngày ấy có đạt được không?*  *+ Đoạn 1 cho em biết điều gì?*  *+ Khi làm công tác Đội, chị phụ trách đưôc phân công làm nhiệm vụ gì?*  *+ Vì sao chị biết ước mơ của một cậu bé lang thang?*  *+ Chị đã làm gì để động viên cậu bé Lái trong ngày đầu tới lớp?*  *+ Tại sao chị phụ trách Đội lại chọn cách làm đó?*  *+ Những chi tiết nào nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày?*    *+ Đoạn 2 nói lên điều gì?*  *+ Câu chuyện có ý nghĩa gì?*  - GV ghi nội dung lên bảng | |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diến cảm 1 đoạn với giọng phù hợp  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | | |
| - 1 HS nêu lại: giọng kể chậm rãi  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm đoạn 2  - Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn  **4. Hoạt động vận dụng** *(1 phút)*  - HS nêu suy nghĩ của mình    **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)*  - Kể 1 câu chuyện mình biết trong cuộc sống nói về sự quan tâm, chăm sóc của người lớn dành cho trẻ em. | | . + Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài  - GV nhận xét chung  - Em có suy nghĩ gì về chị Tổng phụ trách trong câu chuyện?  - Liên hệ, giáo dục HS biết quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 39:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Ôn tập kiến thức về các phép tính cộng, trừ và tính chất của phép cộng

- Luyện các bài toán Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

**2. Kĩ năng**

- Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ; vận dụng một số tính chất của phép cộng khi tính giá trị biểu thức số.

-  Giải được bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**3. Phẩm chất**

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

**4. Góp phần phát triền các NL:**

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

\* Bài tập cần làm:  Bài 1(a), Bài 2(dòng 1), Bài 3, Bài 4.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

   - GV: + Bảng phụ

   - HS: Sgk, bảng con, vở

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP:  Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Khởi động *(5p)***  - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** -  Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ; vận dụng một số tính chất của phép cộng khi tính giá trị biểu thức số.                      -  Giải được bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  **\* Cách tiến hành:**. | |
| ***Bài 1 (a)***Tính rồi thử lại;  **Cá nhân- Nhóm- Lớp**  - HS đọc yêu cầu bài  - 2 em lên bảng, lớp làm bảng nháp- Đổi chéo vở KT kết quả  Đ/a:     35269        Thử lại       62754     27485                           35269  **62754**                           **27485**     80326         Thử lại         34607     45719                              45719  **34607**                              **80326**  ***Bài 2 (dòng 1)*** Tính giá trị của biểu thức  - HS nêu  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  Đ/a:  a) 570 - 225 - 167 + 67 =    345 - 167 + 67                                     = 178 + 67 = **245**   b) 468 : 6 + 61 x 2 = 78 + 122                                  = **200**  ***Bài 3:*** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  - HS nêu  - 1 HS lên bảng làm bài:  98 + 3 + 97 + 2 = (98 + 2) + (97 + 3)                            =  100 + 100 = **200**  56 + 399 + 1 + 4 =(56 + 4 ) + (399 + 1)                              = 60  +  400  = **460**  364+136+219+181=(364+136)+(219+181)                             =500 +  400 = **900**  178+277+123+422=(178+422)+(277+123)                                 = 600 + 1 000   = **1 60**  ***Bài 4***    *+  Bài toán thuộc dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.*  - 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện theo một cách, HS cả lớp làm bài vào vở  **Bài giải:**              Số lít nước chứa trong thùng bé là:  (600 - 120): 2 = 240 (l)  Số lít nước trong thùng to là:  240 + 120 = 360 (l)                       Đáp số: Thùng bé: 240 (l)                                    Thùng to: 360 (l)  Hay c2:                  **Bài giải:**  Số lít nước chứa trong thùng to:  (600 + 120): 2 = 360 (l)  Số lít nước chứa trong thùng bé :  360 - 120 = 240 (l)  Đáp số: 360 (l)                240 (l)  **Bài 5 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **3. HĐ vận dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  *+ Muốn thử lại phép cộng (phép trừ) ta làm thế nào?*  *+ Nêu lại thứ tự thực hiện tính giá trị của biểu thức.*  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài  - GV chốt đáp án.    - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV củng cố HS cách tính giá trị của biểu thức.  - GV viết lên bảng biểu thức:        98 + 3 + 97 + 2  *+ Nêu cách tính thuận tiện?*  - GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài, 3 HS lên bảng.  *+ Dựa vào tính chất nào mà chúng ta có thể thực hiện được việc tính giá trị của các biểu thức trên theo cách thuận tiện?*  *(T/c giao hoán và kết hợp của phép cộng)*  - GV yêu cầu HS phát biểu hai tính chất trên  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  *+ Bài toán thuộc dạng toán gì?*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng lớn theo 2 cách.  - GV thu vở, nhận xét, đánh giá (7-10 bài)  - Củng cố các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.    - HS làm vào vở và nêu miệng kết quả  - Ghi nhớ các KT được luyện tập  4+8+12+16+20+24+28+32  2. Chị hơn em 6 tuổi. Cách đây 5 năm tuổi của hai chị em cộng lại là 12 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay? |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Kể lại được câu chuyện đã học có các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian (BT3).

**2. Kĩ năng**

-Biết viết câu mở đoạn và câu kết đoạn cho phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Tự giác, làm việc nhóm tích cực.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

   - HS: Vở BT, bút,...

**2.  Phương pháp, kĩ thuật**

- PP:  Quan sát, hỏi đáp.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Khởi động:(***5p)*   - TBVN  điều hành  - HS hát khởi động | - GV dẫn vào bài mới |
| **2. . Hoạt động thực hành:** *(27p)*  **\* Mục tiêu:** - Viết được câu mở đầu cho từng đoạn văn ở truyện Vào nghề                      - Kể lại được câu chuyện đã học có các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian .  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3**: Kể lại một truyện em đã học....  - 1 hs đọc thành tiếng.  Em kể câu chuyện:    + Dế Mèn bênh vực kẻ yếu.    + Lời ước dưới trăng.    + Ba lưỡi dìu.    + Sự tích hồ Ba Bể.    + Người ăn xin,...  - 4 HS ngồi 2 bàn trên dưới thành 1 nhóm. Khi 1 HS kể thì các em khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn.  - 7-10 HS tham gia kể chuyện  -  **3. Hoạt động vận dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS kể tên các câu chuyện định kể  - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm.  - Gọi HS tham gia thi kể chuyện. HS chưa kể theo dõi, nhận xét xem câu chuyện bạn kể đã đúng trình tự thời gian chưa?  - Nhận xét, khen/ động viên.  - Kể lại các câu chuyện cho người thân nghe.  - Sưu tầm và kể các câu chuyện ngoài chương trình SGK theo trình tự thời gian. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**ĂN UỐNG KHI BỊ BỆNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết người bệnh cần được ăn uống đủ chất, chỉ một số bệnh phải ăn kiêng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

**2. Kĩ năng**

- Biết ăn uống hợp lí khi bị bệnh.

- Biết cách phòng chống mất nước khi bị tiêu chảy: pha được dung dịch o-rê-dôn hoặc chuẩn bị nước cháo muối khi bản thân hoặc người thân bị tiêu chảy.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức ăn uống hợp lí để nhanh khỏi bệnh; quan tâm, chăm sóc người bệnh

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo,  NL hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Các hình minh hoạ trang 34, 35 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

           + Bảng lớp ghi sẵn các câu thảo luận.

           + Phiếu ghi sẵn các tình huống.

- HS: chuẩn bị theo nhóm: Một gói dung dịch ô- rê- dôn, một nắm gạo, một ít muối, cốc, bát và nước.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (5p)  - HS trả lời và nhận xét  +Khi khoẻ mạnh ta cảm thấy thoải mái, dễ chịu; khi bị bệnh có thể có những dấu hiệu…  + Khi trong người cảm thấy khó chịu và không bình thường phải báo ngay cho cha mẹ… | *+ Những dấu hiệu nào cho biết khi cơ thể khoẻ mạnh hoặc lúc bị bệnh ?*  *+ Khi bị bệnh cần phải làm gì ?*  - GV nhận xét, khen/ động viên. |
| **2.Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:** - Nhận biết người bệnh cần được ăn uống đủ chất, chỉ một số bệnh phải ăn kiêng theo chỉ dẫn của bác sĩ.                       - Biết cách phòng chống mất nước khi bị tiêu chảy: pha được dung dịch o-rê-dôn hoặc chuẩn bị nước cháo muối khi bản thân hoặc người thân bị tiêu chảy.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | |
| **HĐ1: Chế độ ăn uống khi bị bệnh.**  **Nhóm 4  - Lớp**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo.  *+ Thức ăn có chứa nhiều chất như: Thịt, cá, trvận, sữa, uống nhiều chất lỏng có chứa các loại rau xanh, hoa quả, đậu nành.*  *+Thức ăn loãng như cháo thịt băm nhỏ, cháo cá, cháo trvận, nước cam vắt, nước chanh, sinh tố. Vì những loại thức ăn này dễ nuốt trôi, không làm cho người bệnh sợ ăn.*  *+ Ta nên dỗ dành, động viên họ và cho ăn nhiều bữa trong một ngày.*  *+ Tuyệt đối phải cho ăn theo hướng dẫn của bác sĩ.*  *+Để chống mất nước cho bệnh nhân tiêu chảy, đặc biệt là trẻ em vẫn phải cho ăn bình thường, đủ chất, ngoài ra cho uống dung dịch ô- rê- dôn, uống nước cháo muối.*  - 2 HS đọc.  - HS lắng nghe.  **HĐ2: Thực hành pha dung dịch Ô- rê- dôn và chuẩn bị vật liệu nấu cháo muối**  **Nhóm – Lớp**  - 2 HS thực hành theo hướng dẫn của GV  *+ Phải cho chấu uống dung dịch ô- rê- dôn hoặc nước cháo muối.*  - HS nhắc lại lời khuyên của bác sĩ.    - 3 đến 6 nhóm lên trình bày.    -  Một vài nhóm lên trình bày sản phẩm thực hành và cách làm. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung.    - HS lắng nghe, ghi nhớ  **Hoạt động 3: Trò chơi: Em tập làm bác sĩ.**  **Nhóm – Lớp**  - Nhận tình huống và suy nghĩ cách diễn.  - HS trong nhóm tham gia giải quyết tình huống. Sau đó cử đại diện để trình bày trước lớp.  **3. Hoạt động vận dụng** (1p)  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)* | - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 34, 35 /SGK thảo luận và trả lời các câu hỏi:  *+ Khi bị các bệnh thông thường ta cần cho người bệnh ăn các loại thức ăn nào?*  *+ Đối với người bị ốm nặng nên cho ăn món đặc hay loãng? Tại sao?*    *+ Đối với người ốm không muốn ăn hoặc ăn quá ít nên cho ăn thế nào?*  *+ Đối người bệnh cần ăn kiêng thì nên cho ăn như thế nào?*  *+ Làm thế nào để chống mất nước cho bệnh nhân bị tiêu chảy, đặc biệt là trẻ em?*  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của các nhóm HS.  - Gọi 2 HS đọc mục Bạn cần biết.  **Bước 1:**   - Yêu cầu HS xem kĩ hình minh hoạ trang 35 / SGK  - GV gọi 2 HS: một HS đọc câu hỏi của bà mẹ đưa con đến khám và một HS đọc câu trả lời của bác sĩ.  *+ Bác sĩ đã khuyên người bị bệnh cần ăn uống như thế nào ?*  **Bước 2**: Tổ chức và hướng dẫn.  - GV yêu cầu các nhóm báo cáo về đồ dùng đã chuẩn bị.  - Yêu cầu HS thực hành:  + Đối với nhóm pha dung dịch ô- rê- dôn, cần đọc kĩ hướng dẫn cách pha trên gói và làm theo hướng dẫn.  + Đối với nhóm chuẩn bị vật liệu nấu cháo muối thì quan sát chỉ dẫn ở hình 7 và làm theo hướng dẫn (không yêu cầu nấu cháo)  - GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen các nhóm làm đúng các bước và trình bày lưu loát.  ***\* GV: Người bị tiêu chảy mất rất nhiều nước. Do vậy ngoài việc người bệnh vẫn ăn bình thường, đủ chất dinh dưỡng chúng ta cần cho họ uống thêm nước cháo muối và dung dịch ô- rê- dôn để chống mất nước***.  . - GV tiến hành cho HS thi đóng vai.    - Phát phiếu ghi tình huống cho mỗi nhóm.    - Yêu cầu các nhóm cùng thảo luận tìm cách giải quyết, tập vai diễn và diễn trong nhóm. HS nào cũng được thử vai.    - GV gọi các nhóm lên thi diễn.    - GV nhận xét khen cho nhóm diễn tốt nhất.  - Thực hành nấu cháo tại nhà  - Nêu cách chế biến một món ăn ngon cho người bị bệnh |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ  sáu ngày 26 tháng 10 năm 2021**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết (mục III).

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác học bài..

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

*\* GD tư tưởng Hồ Chí Minh: Bác Hồ là tấm gương cao đẹp trọn đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ trong SGK trang 84 hoặc tập truyện Trạng Quỳnh.

          + Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 3.

          + Bảng lớp viết sẵn nội dung bài tập 1 phần Nhận xét.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Khởi động *(5p)***  *+ Viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi bộ phận, dùng gạch nối giữa các tiếng của mỗi bộ phận*  *+ Viết như tên người, tên địa lí VN với*  *các tên nước ngoài phiên âm Hán Việt*  + 3 HS lên bảng lấy VD | *+ Nêu quy tắc viết tên người, tên địa lí nước ngoài*    *+ Lấy VD minh hoạ*  - Dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành KT (15p)**  **\* Mục tiêu:** Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Nhận xét:***  **Bài 1***: Những từ ngữ và câu đặt trong …*  **Cá nhân – Nhóm 2- Lớp**  - 1 HS đọc –HS lên bảng gạch chân các câu, từ ngữ đặt trong dấu ngoặc kép  - Thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:  *+ Từ ngữ: “Người lính tuân lệnh quốc dân ra mặt trận”, “đầy tớ trung thành của nhân dân”.*  *+ Câu: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta, hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.”*  *+ Những từ ngữ và câu đó là lời của Bác Hồ.*  *+ Dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời nói trực tiếp của Bác Hồ.*  - Lắng nghe.    - HS lắng nghe    **Bài 2:**  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS đọc thành tiếng.  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận và trả lời câu hỏi.  *+ Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một cụm từ như: “Người lính tuân lệnh quốc dân ra mặt trận”.*  *+ Dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn như lời nói của Bác Hồ: “Tôi chỉ có một sự ham muốn   được học hành* ”  - Lắng nghe.  **Bài 3:**  **Cá nhân – Lớp**  *+ Tắc kè là loài bò sát giống thằn lằn, sống trên cây to. Nó thường kêu tắc kè. Người ta hay dùng nó để làm thuốc.*  *+“lầu” chỉ ngôi nhà tầng cao, to, sang trọng, đẹp đẽ.*  *+Tắc kè xây tổ trên cây, tổ tắc kè bé, nhưng không phải “lầu” theo nghĩa trên.*  *+Từ “lầu” nói các tổ của tắc kè rất đẹp và quý.*  *+Đánh dấu từ “lầu” dùng không đúng nghĩa với tổ của con tắc kè.*  - Lắng nghe.    ***b. Ghi nhớ:***  - 3 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm theo để thuộc ngay tại lớp.  - Lấy VD minh hoạ (HSNK) | - Gọi 1 HS đọc yêu cầu và đoạn văn. Lớp theo dõi.  *+ Những từ ngữ và câu nào được đặt trong dấu ngoặc kép?*    *+ Những từ ngữ và câu văn đó là của ai?*  *+ Những dấu ngoặc kép dùng trong đoạn văn trên có tác dụng gì?*  - Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu chỗ trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật. Lời nói đó có thể là một từ hay một cụm từ như: “*người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận”* hay trọn vẹn một câu *“Tôi chỉ có một…hoc hành”* hoặc cũng có thể là một đoạn văn.  *- Liên hệ giáo dục: Bác Hồ chính là tấm gương sáng về người công dân mẫu mực, hết lòng vì nước,, vì dân. Chúng ta cần noi theo tấm gương của Bác*  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  *+ Khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập.*  *+ Khi nào dấu ngoặc kép được dùng* *phối hợp với dấu 2 chấm?*    \****GV: Dấu ngoặc kép được dùng độc lập khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một từ hay cụm từ. Nó được dùng phối hợp với dấu hai chấm khi lời dẫn trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn.***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  *+ Em biết gì về con tắc kè?*  *+ Từ “lầu”chỉ cái gì?*  *+ Tắc kè hoa có xây được “lầu” theo nghĩa trên không?*  *+ Từ “lầu” trong khổ thơ được dùng với nghĩa gì?*  *+ Dấu ngoặc kép trong trường hợp này được dùng làm gì?*  ***\* GV: Tác giả gọi cái tổ của tắc kè bằng từ “lầu” để đề cao giá trị của cái tổ đó. Dấu ngoặc kép trong trường hợp này dùng để đánh dấu từ ‘lầu” là từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.*** |
| **3. Hoạt động thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu:** Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**  **Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS thảo luận cặp đôi, gạch chân dưới lời nói trực tiếp.   - Gọi 1, 2  nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Đ/a:  - “Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?”  - “Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa.”  *+ Dùng đánh dấu lời nói trực tiếp (đi kèm dấu hai chấm)*  **Bài 2*:*** Có thể đặt những lời nói trực tiếp trong đoạn …  **Cá nhân – Lớp**  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nối tiếp nêu ý kiến cá nhân  *Đ/a:*  *-Những lời nói trực tiếp trong đoạn văn không thể viết xuống dòng đặt sau dấu gạch đầu dòng. Vì đây không phải là lời nói trực tiếp giữa hai nhân vật đang nói chuyện.*  - Lắng nghe.    **Bài 3:**Em đặt dấu ngoặc…  **Cá nhân –Nhóm 2 – Lớp**  - HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Gọi 1 HS lên bảng làm, HS dưới lớp trao đổi, đánh dấu bằng chì vào SGK.  Đ/a:  Con nào con nấy hết sức tiết kiệm “vôi vữa”.  *+Vì từ “vôi vữa” ở đây không phải có nghĩa như vôi vữa con người dùng. Nó có ý nghĩa đặc biệt.*  - Lời giải: “trường thọ”, “đoản thọ”.  **4. Hoạt động vận dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | -  Tìm lời nói trực tiếp trong đoạn văn sau.  - Gọi  HS đọc yêu cầu và nội dung.    - Chốt đáp án.  *+ Dấu ngoặc kép dùng để làm gì?*    - Gọi  HS đọc yêu cầu và nội dung.    \****GV: Đề bài của cô giáo và câu văn của HS không phải là dạng hội thoại trực tiếp nên không thể viết xuống dòng, đặt sau dấu gạch đầu dòng được. Đây là điểm mà chúng ta thường hay nhầm lẫn trong khi viết.***  a)- Gọi HS nhận xét bài của bạn trên bảng, chữa bài  - Kết luận lời giải đúng.    *+ Tại sao từ “vôi vữa” được đặt trong dấu ngoặc kép?*  b). Tiến hành tương tự như phần  a    - Ghi nhớ cách sử dụng dấu ngoặc kép  - Lấy VD một số trường hợp dấu ngoặc kép dùng đánh dấu một số từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 40:* GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt (bằng trực giác hoặc sử dụng ê ke).

**2. Kĩ năng**

- Hs xác định, vẽ được góc vuông, góc nhọn, góc tù..

**3. Phẩm chất**

- Tính chính xác, cẩn thận, làm việc nhóm tích cực

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 (chọn 1 trong 3 ý)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV:  Thước thẳng, ê ke (dùng cho GV và cho HS)

 - HS: Vở BT, bút, ê-ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1.Khởi động***:(5p)*  - HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN | - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt (bằng trực giác hoặc sử dụng ê ke).  \* **Cách tiến hành**: Cá nhân-Nhóm – Lớp | |
| ***a. Giới thiệu góc nhọn,***  *- HS quan sát hình.*  *+ Góc đỉnh O, hai cạnh OA và OB.*  *- HS: Góc nhọn*    *- 1 HS lên bảng kiểm tra, cả lớp theo dõi, sau đó kiểm tra góc trong SGK: Góc nhọn đỉnh O, hai cạnh OA và OB.*  *A*    *O*  *B*  *- 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.*  ***b. Giới thiệu góc tù***  *- HS quan sát hình.*  *+ HS: Góc đỉnh O và hai cạnh OM và ON.*  *- HS: Góc tù*  *- 1HS lên bảng kiểm tra. KL: Góc tù lớn hơn góc vuông.*  *M                                N*    *O*  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  ***c. Giới thiệu góc bẹt***  - HS quan sát, theo dõi thao tác của GV.  - HS: Góc bẹt    *+ Cùng nằm trên 1 đường thẳng*  - HS kiểm tra. KL: Góc bẹt bằng 2 góc vuông  - Thực hành cá nhân- Chia sẻ nhóm 2 | - GV vẽ lên bảng góc nhọn AOB như phần bài học SGK.  *+ Hãy đọc tên góc, tên đỉnh và các cạnh của góc này.*    - GV giới thiệu: Góc này là góc nhọn.                                             A                     O                                                 B  *+ Hãy dùng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc nhọn và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông.*  ***\*GV:  Góc nhọn bé hơn góc vuông.***  - GV có thể yêu cầu HS vẽ 1 góc nhọn (Lưu ý HS sử dụng ê ke để vẽ góc nhỏ hơn góc vuông).  - GV vẽ lên bảng góc tù đỉnh O, hai cạnh OM và ON như SGK.  *+ Hãy đọc tên góc, tên đỉnh và các cạnh của góc.*  - Góc MON này là góc tù.  - GV: Hãy dùng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc tù này và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông.  ***\* GV Góc tù lớn hơn góc vuông***.    - GV có thể yêu cầu HS vẽ 1 góc tù (Lưu ý HS sử dụng ê ke để vẽ góc lớn hơn góc vuông)  - HS quan sát hình.  *+ Góc đỉnh O, cạnh OC và OD.*  - GV vẽ lên bảng góc bẹt đỉnh O và hai cạnh OC và OD  *+ Hãy đọc tên góc, tên đỉnh và các cạnh của góc.*  - GV vừa vẽ hình vừa nêu: Tăng dần độ lớn của góc COD, đến khi hai cạnh OC và OD của góc COD “thẳng hàng” (cùng nằm trên một đường thẳng) với nhau. Lúc đó góc COD được gọi là góc bẹt.    *+ Các điểm C, O, D của góc bẹt đỉnh O, cạnh OC và OD như thế nào với nhau?*  - GV yêu cầu HS sử dụng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc bẹt so với góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ và gọi tên 1 góc bẹt.  ***\*GV: Góc  bẹt bằng 2 góc vuông*** |
| **3. Hoạt động thực hành***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** - Xác định được góc nhọn, góc tù, góc vuông bằng trực giác hoặc ê-ke.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài 1:*** Tìm các góc sau đây. Góc nào là góc vuông, góc từ, góc nhọn, góc bẹt.  **- Cá nhân- Nhóm 2- Chia sẻ lớp**  - Hs đọc yêu cầu bài  ***-*** HS thảo luận nhóm.  Đ/a:  + Các góc nhọn là: góc đỉnh A, cạnh AM, AN; góc đỉnh D, cạnh DU, DV.  + Các góc vuông là: góc đỉnh C, cạnh CI, CK.  + Các góc tù là: góc đỉnh B, cạnh BP, BQ; góc đỉnh O, cạnh OG, OH.  + Các góc bẹt là: góc đỉnh E, cạnh EX, EY  *+ Góc nhọn bé hơn góc vuông, góc tù lớn hơn góc vuông, góc bẹt bằng 2 góc vuông*    ***Bài 2***  - HS làm việc nhóm 4 với ý thứ nhất. Các HSNK làm hết cả bài  Đ/a:  Hình tam giác ABC có ba góc nhọn.  Hình tam giác DEG có một góc vuông.  Hình tam giác MNP có một góc tù  **4. HĐ vận dụng (*1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** | - Gọi HS nhận xét, bổ sung, chữa bài (nếu cần)  - GV nhận xét, chốt đáp án.  *+  So sánh góc nhọn, góc bẹt, góc tù với góc vuông?*  - Yêu cầu HS dùng ê ke kiểm tra góc và báo cáo kết quả trong nhóm 4 sau đó thảo luận, thống nhất kết quả và trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, có thể yêu cầu HS nêu tên từng góc trong mỗi hình tam giác và nói rõ đó là là góc nhọn, góc tù và góc bẹt?  - Ghi nhớ KT về góc nhọn, góc bẹt, góc tù  - Kiểm tra một góc là góc nhọn, góc tù và góc bẹt như thế nào? |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được trình tự thời gian để kể lại đúng nội dung trích đoạn kịch Ở Vương quốc Tương Lai (bài TĐ tuần 7)-BT1.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu nắm được cách phát triển câu chuyện theo trình tự không gian qua thực hành luyện tập với sự gợi ý cụ thể của GV (BT2, BT3).

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích văn học, ham học hỏi và tham khảo sách văn học.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*\* GDKNS : Tư duy sáng tạo phân tích , phán đoán ; Thể hiện sự tự tin ; Xác định giá trị.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

   - GV: Tranh minh họa truyện Ở vương quốc Tương Lai trang 70, 71 SGK.

   - HS: Vở BT, sgk.

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Khởi động *(5p)***  - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được trình tự thời gian để kể lại đúng nội dung trích đoạn kịch Ở Vương quốc Tương Lai (bài TĐ tuần 7)-BT1  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài 1:*** Dựa theo nội dung trích đoạn kịch *Ở Vương quốc Tương Lai, hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian*  **Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp**  - 2  HS đọc thành tiếng  *+ Câu chuyện trong công xưởng xanh là lời thoại trực tiếp của các nhân vật với nhau*.  *Một hôm, Tin- tin và Mi- tin đến thăm công xưởng xanh. Hai bạn thấy một em bé mang một cỗ máy có đôi cánh xanh. Tin- tin ngạc nhiên hỏi:*  *- Cậu làm gì với đôi cánh xanh ấy?*  *Em bé trả lời:*  *- Mình sẽ dùng nó trong việc sáng chế trên trái đất.*  - Từng cặp HS đọc trích đoạn *Ở vương quốc Tương Lai, q*uan sát tranh minh hoạ, tập kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian.  - 2 đến 3 HS thi kể.  - Lắng nghe  **Bài 2**: Giả sử các nhân vật Tin- tin và Mi- tin trong câu chuyện  *Ở vương quốc Tương Lai* không cùng nhau lần lượt đi thăm …  - **Nhóm 4- Lớp**    - HS theo dõi, lắng nghe.  *+ Hai bạn đi thăm công xưởng xanh trước, khu vườn kì diệu sau*  - HS kể chuyện trong nhóm  - Nhận xét về câu chuyện và lời bạn kể.  **Bài 3:** Cách kể chuyện trong bài tập 2 có gì khác cách kể chuyện trong bài tập 1.  **Nhóm 4 – Lớp**  - HS đọc yêu cầu bài tập.  -  HS thảo luận nhóm 4, so sánh    + Có thể kể đoạn *Trong công xưởng xanh* trước đoạn *Trong khu vườn kì diệu* sau và ngược lại.  + Từ ngữ nối được thay đổi bằng các từ ngữ chỉ địa điểm.  **3. Hoạt động vận dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | - Gọi HS đọc yêu cầu trong SGK.  *+Câu chuyện trong công xưởng xanh là lời thoại trực tiếp hay lời kể?*  - Yêu cầu 1 HS năng khiếu kể lại lời thoại giữa Tin- tin và em bé thứ nhất.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm theo trình tự thời gian.  - Tổ chức cho HS thi kể từng màn.  - Gọi HS nhận xét bạn theo tiêu chí đã nêu.  - Nhận xét, khen/ động viên.  ***\*GV: Cách kể như trên là kể theo trình tự thời gian. Sự việc nào xảy ra trước thì kể trước***  Gọi HS đọc yêu cầu trong SGK.  *+ Hai bạn đi thăm nơi nào trước, nơi nào sau?*  - GV: Vừa rồi các em đã kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian nghĩa là sự việc nào xảy ra trước thì kể trước, sự việc nào xảy ra sau thì kể sau. Bây giờ các em tưởng tượng hai bạn Tin- tin và Mi- tin không đi thăm cùng nhau. Mi- tin thăm công xưởng xanh và Tin- tin thăm khu vườn kì diệu hoặc ngược lại Tin- tin đi thăm công xưởng xanh còn Mi- tin đi thăm khu vườn kì diệu.  GV đi giúp đỡ những hs chưa biết kể  - Nhận xét, khen/ động viên.  ***GV: Cách kể chuyện như trên là kể theo trình tự không gian (“không gian” nghĩa là nơi diễn ra các sự việc của truyện.)***  - Từng cặp HS suy nghĩ, tập kể lại câu chuyện theo trình tự không gian.    - GV dán tờ phiếu ghi bảng so sánh hai cách mở đầu đoạn 1, 2 (theo trình tự thời gian và không gian)  ***Kể theo trình tự thời gian***  - Mở đầu đoạn 1: Trước hết hai bạn rủ nhau đến thăm công xưởng xanh.  - Mở đầu đoạn 2: Rời công xưởng xanh, Tin- tin và Mi- tin đến khu vườn kì diệu.  ***Kể theo trình tự không gian***  - Mở đầu đoạn 1: Mi- tin đến khu vườn kì diệu.  - Mở đầu đoạn 2: Trong khi Mi- tin đang ở khu vườn kì diệu thì Tin- tin đến công xưởng xanh.  + Về trình tự sắp xếp các sự việc?  + Về ngôn ngữ nối hai đoạn?  - Nhận xét, chốt.  - Kể lại câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo trình tự thời gian hoặc không gian  - Kể 1 câu chuyện em đã nghe, đã đọc theo trình tự thời gian thành trình tự không gian |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐỊA LÍ**

**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở TÂY NGUYÊN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên:

+ Trồng cây công nghiệp lâu năm (cao su, cà phê, hồ tiêu, chè,…) trên đất ba dan.

+ Chăn nuôi trâu, bò trên đồng cỏ.

**2. Kĩ năng**

- Dựa vào các bảng số liệu biết loại cây công nghiệp và vật nuôi được nuôi, trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên.

- Quan sát hình, nhận xét về vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột.

\* HS năng khiếu: + Biết được những thuận lợi, khó khăn của điều kiện đất đai, khí hậu đối với việc trồng cây công nghiệp và chăn nuôi trâu, bò ở Tây Nguyên

                               + Xác lập được mối quan hệ địa lí giữa thiên nhiên với hoạt động sản xuất của con người: đất ba dan-trồng cây công nghiệp; đồng cỏ xanh tốt-chăn nuôi trâu, bò,...

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

*\* GD BVMT:*

*-Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền núi và trung du*

*+Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ*

*+Trồng trọt trên đất dốc*

*+Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước*

*+Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan*

*-Một số dặc điểm chính của môi trường và TNTN và việc khai thác TNTN ở miền núi vàt trung du (rừng, khoáng sản, đất đỏ ba dan, sức nước..)*

*\* GD SDNLTK & HQ:*

*-  Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm...Bởi vậy, cần giáo dục học sinh tầm quan trọng của việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.

           + Tranh, ảnh về vùng trồng cây cà phê, một số sản phẩm cà phê Buôn Ma Thuột (nếu có).

   -HS: Tranh ảnh - HS: Vở, sách GK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1.Khởi động:***(5p)*  *+ Dân tộc Ba na, Ê- đê, Xơ đăng, Gia rai,....*  *+ Nam quấn khố, nữ mặc váy hoa văn. Lễ hội đặc sắc nhất là lễ hội cồng chiêng,...* | *+ Kể tên các dân tộc đã sống từ lâu đời ở Tây Nguyên?*  *+ Trang phục, lễ hội ở Tây Nguyên có gì độc đáo?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  - GV chốt ý và giới thiệu bài |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** - Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở TN                       - Quan sát hình, nhận xét về vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột.                       - Dựa vào các bảng số liệu biết loại cây công nghiệp và vật nuôi được nuôi, trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **HĐ 1: Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan:**  **Nhóm-Lớp**  - HS thảo luận nhóm, sau đó đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Cao su, cà phê, hồ tiêu, chè …Chúng thuộc loại cây công nghiệp.*    *+Cây cà phê được trồng nhiều nhất.*  *+ Vì phần lớn các cao nguyên ở Tây Nguyên được phủ đất đỏ ba dan.*    - HS lắng nghe    - HS quan sát tranh, ảnh và hình 2 trong SGK  - Buôn Ma Thuột là vùng chuyên trồng cà phê (nơi đây cây trồng chủ yếu là cây cà phê)  - HS lên bảng chỉ vị trí trên bản đồ.    *+ Cà phê Buôn Ma Thuột thơm ngon nổi tiếng không chỉ ở trong nước mà còn ở cả nước ngoài.*  - HS quan sát.    *+ Tình trạng thiếu nước vào mùa khô.*  *+ Phải dùng máy bơm hút nước ngầm lên để tưới cây.*  **Hoạt động 2: Chăn nuôi gia súc lớn trên các đồng cỏ:**  **Cá nhân – Lớp**  *+ Trâu, bò, voi.*  *+ Bò được nuôi nhiều nhất.*  *+ Voi được nuôi để chuyên chở hàng hóa (hình3)*  - Lắng nghe  **3. Hoạt động vận dụng *(2p)***  - Liên hệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - BVMT  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | -  GV cho HS dựa vào kênh chữ và kênh hình ở mục 1, HS trong nhóm thảo luận theo các câu hỏi gợi ý sau:  ***+*** *Kể tên những cây trồng chính ở Tây Nguyên (quan sát lược đồ hình 1). Chúng thuộc loại cây công nghiệp, cây lương thực hay cây rau màu?*  ***+*** *Cây công nghiệp lâu năm nào được trồng nhiều nhất ở đây? (quan sát bảng số liệu )*  ***+*** *Tại sao ở Tây Nguyên lại thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp?*  - GV sửa chữa, hoàn thiện phần trả lời.  ***\* GV giải thích thêm cho HS biết về sự hình thành đất đỏ ba dan: Xưa kia nơi này đã từng có núi lửa hoạt động. Đó là hiện tượng vật chất nóng chảy, từ lòng đất phun trào ra ngoài (gọi là dung nham) nguội dần, đóng cvận lại thành đá ba dan. Trải qua hàng triệu năm, dưới tác dụng của nắng mưa, lớp đá ba dan trên mặt vụn bở tạo thành đất đỏ ba dan.***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, ảnh vùng trồng cây cà phê ở Buôn Ma Thuột hoặc hình 2 trong SGK, nhận xét vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột (giúp cho HS có biểu tượng về vùng chuyên trồng cà phê).  + HS lên bảng chỉ vị trí ở Buôn Ma Thuột trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.  ***GV: Không chỉ ở Buôn Ma Thuột mà hiện nay ở Tây Nguyên có những vùng chuyên trồng cà phê và những cây công nghiệp lâu năm khác như: cao su, che, hồ tiêu...***  *+ Cà phê Buôn Ma Thuột có chất lượng như thế nào?*     - GV giới thiệu cho HS xem một số tranh, ảnh về sản phẩm cà phê của Buôn Ma thuột (cà phê hạt, cà phê bột…)  *+ Hiện nay, khó khăn lớn nhất trong việc trồng cây công nghiệp ở Tây Nguyên là gì?*  *+ Người dân ở Tây Nguyên đã làm gì để khắc phục khó khăn này?*    ***\* GV: Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm...Bởi vậy,  việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng là rất quan trọng...***    Cho HS dựa vào hình 1, bảng số liệu, mục 2 trong SGK, trả lời các câu hỏi sau:  *+ Hãy kể tên những vật nuôi chính ở Tây Nguyên.*  *+ Con vật nào được nuôi nhiều ở Tây Nguyên?*  *+ Ở Tây Nguyên voi được nuôi để làm gì?*  ***\*GV: Nuôi và thuần dưỡng voi là một nghề truyền thống ở Tây Nguyên. Số lượng trâu, bò, voi là một biểu hiện về sự giàu có, sung túc của các gia đình ở Tây Nguyên.***     * Yêu cầu HS diễn hoạt cảnh: Chú voi con ở Bản Đôn. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SINH HOẠT**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 8**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 8

- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

- Biết được phương hướng tuần 9

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Thu gom giấy vụn, sách báo làm kế hoạch nhỏ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: lớp trưởng, lớp phó và  các tổ trưởng báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Diễn tả

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 3 tổ trưởng lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- lớp phó họ tập và lớp phó lao động báo cáo, nhận xét.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- lớp trưởng lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

    + Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

    + Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Phương hướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***